TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **12**/2022/HS-ST
Ngày: 08-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Thu Lan;

2/ Ông Võ Văn Vui.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Trần H**, sinh năm 1968; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M (đã chết) và bà Ngô T; có chồng và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 06/5/2021 đến ngày 16/7/2021; từ ngày 16/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh cho đến nay. "Có mặt"

2/ **Nguyễn T**, sinh năm 1987; tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp L, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Nguyễn L; có chồng và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 06/5/2021 đến ngày 16/7/2021; từ ngày 16/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh cho đến nay. "Có mặt"

3/ **Triệu K**, sinh năm 1972; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Q (đã chết) và

bà Trần C (đã chết); có chồng và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 06/5/2021 đến ngày 16/7/2021; từ ngày 16/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh cho đến nay. "Có mặt"

4/ **Phan C**, sinh năm 1993; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan P và bà Triệu K; có chồng và 0e người con (sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2021 cho đến nay. "Có mặt"

5/ **Nguyễn L**, sinh năm 1983; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà Lê T; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2021 cho đến nay. "Có mặt"

6/ **Triệu B**, sinh năm 1988; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu H và bà Trần H; có chồng và 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 06/5/2021 đến ngày 16/7/2021; từ ngày 16/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh cho đến nay. "Có mặt"

7/ **Triệu S**, sinh năm 1970; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Q (đã chết) và bà Trần C (đã chết); có chồng và 02 người con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 06/5/2021 đến ngày 16/7/2021; từ ngày 16/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh cho đến nay. "Có mặt"

8/ **Triệu N**, sinh năm 1993; tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT: Phường M, thành phố C, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phiên dịch viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu H và bà Trần H; có chồng và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2021 cho đến nay. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 02/2021, Trần H bắt đầu sử dụng mảnh đất trống phía trước căn nhà mà Huê đang sinh sống và có trách nhiệm trông coi, quản lý cho các đối tượng đánh bạc đến thuê để đánh bạc thắng, thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Quá trình cho thuê, tùy thuộc vào người làm cái thắng nhiều ít sẽ trả tiền xâu cho H với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 05/5/2021, H chuẩn bị tấm bạt ngồi đánh bạc và bài tây cho Nguyễn T thuê địa điểm nêu trên để làm cái đánh bạc với các bị can Trần H, Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C và Triệu N. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc sòng bài đang hoạt động thì bị lực lượng Công an Huyện Dương Minh Châu bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.400.000 đồng.

Hành vi phạm tội của từng bị can cụ thể như sau:

1. Trần H: Khoảng 21 giờ, ngày 05/5/2021, Huê chuẩn bị tấm bạt ngồi đánh bạc và bài tây cho Nguyễn T thuê địa điểm để làm cái bạc. Ngoài ra, H còn sử dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc. H tham gia đặt tụ 50 ván, mỗi ván số tiền 100.000 đồng, kết quả hòa. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, H đặt số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc tham gia ván bài tiếp theo thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ số tiền 300.000 đồng là tiền vốn đánh bạc còn lại. Ngày 05/5/2021, H chưa nhận tiền xâu từ T. Ngoài ra, H còn khai từ khoảng tháng 02/2021 dịp tết nguyên đán, H cho mọi người đánh bài tại phía trước nhà sau đó nghỉ, đến ngày bị bắt đã nhận được tổng số tiền xâu khoảng 2.000.000 đồng.

2. Nguyễn T: Khoảng 21 giờ ngày 05/5/2021, T mang theo số tiền 10.000.000 đồng đến nhà H để tham gia đánh bạc. T làm cái liên tục từ khi bắt đầu tham gia đến khi bị bắt được 50 ván, mỗi ván người đánh bạc tham gia đặt số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả T thua số tiền 2.100.000 đồng. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, T tham gia ván bài tiếp theo thì bị bắt quả tang, T để lại số tiền 400.000 đồng tại chiếu bạc, chưa trả tiền xâu cho H và bị tạm giữ 7.500.000 đồng là tiền vốn đánh bạc còn lại.

3. Triệu B: Khoảng 22 giờ ngày 05/5/2021, B mang theo số tiền 7.000.000 đồng đến nhà H nhưng chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để làm vốn tham gia đánh bạc. B tham gia đặt tụ 20 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua số tiền 800.000 đồng. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, B đặt số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc tham gia ván bài tiếp theo thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng, trong đó, 5.000.000 đồng là tiền dùng để góp hụi, còn lại 1.000.000 đồng là tiền vốn đánh bạc còn lại.

4. Triệu K: Khoảng 21 giờ ngày 05/5/2021, K mang theo số tiền 4.020.000 đồng đến nhà H nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để làm vốn tham gia đánh bạc. K tham gia đặt tụ 50 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thắng được số tiền 100.000 đồng. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, K đặt số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc tham gia ván bài tiếp theo thì bị bắt quả tang và bị

tạm giữ số tiền 4.020.000 đồng, trong đó 2.020.000 đồng là tiền góp hụi và 2.000.000 đồng là tiền vốn đánh bạc còn lại.

5. Triệu S: Khoảng 21 giờ ngày 05/5/2021, S mang theo số tiền 2.000.000 đồng đến nhà H để làm vốn tham gia đánh bạc. S tham gia đặt tụ 50 ván, mỗi ván đặt số tiền 100.000 đồng, kết quả thắng được số tiền 800.000 đồng. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, S đặt số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc tham gia ván bài tiếp theo thì bị bắt quả tang, S bị tạm giữ 2.700.000 đồng là tiền thắng và tiền dùng để đánh bạc.

6. Phan C: Khoảng 22 giờ ngày 05/5/2021, C mang theo số tiền 1.200.000 đồng đến nhà H để tham gia đánh bạc. C tham gia đặt tụ 20 ván, mỗi ván đặt số tiền 100.000 đồng, kết quả thắng 300.000 đồng. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, C đặt số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc để tham gia ván bài tiếp theo thì bị bắt quả tang, bị tạm giữ 1.400.000 đồng là tiền vốn dùng để đánh bạc và tiền thắng khi đánh bạc.

7. Triệu N: Khoảng 21 giờ ngày 05/5/2021, N ở tại nhà mẹ ruột là bị can H và sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để tham gia đánh bạc. N đặt tụ 50 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thắng được số tiền 800.000 đồng. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, N đặt số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc tham gia ván bài tiếp theo thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ 2.400.000 đồng là tiền thắng và tiền vốn dùng đánh bạc.

Ngoài hành vi tham gia đánh đánh bạc như đã nêu trên, Trần H, Nguyễn T, Phan C, Triệu K và Nguyễn L cùng các đối tượng LÊ V, Nguyễn D, Dương N còn có hành vi mua, bán số đề cụ thể như sau:

- Ngày 05/5/2021, Trần H sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A21s, màu đen, có gắn sim thuê bao số 0383119909 và 0972701657 để bán số đề với tổng số tiền 8.615.000 đồng trong đó, theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai số tiền 7.283.000 đồng, tỉnh Sóc Trăng số tiền 666.000 đồng và thành phố Cần Thơ số tiền 666.000 đồng. Sau đó, H gửi tin nhắn đến số điện thoại 0866467352 của Nguyễn L giao lại các con số đề để thầu với tổng số tiền là 8.363.000 đồng, trong đó, theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai số tiền 7.283.000 đồng, tỉnh Sóc Trăng số tiền 540.000 đồng và thành phố Cần Thơ số tiền 540.000 đồng để hưởng tiền hoa hồng; H giữ lại để làm thầu một số con số đề có tổng số tiền 252.000 đồng, trong đó, theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ số tiền 126.000 đồng, tỉnh Sóc Trăng số tiền 126.000 đồng để thầu; trực tiếp mua số đề từ Nguyễn L với tổng số tiền 756.000 đồng, trong đó theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 252.000 đồng, thành phố Cần Thơ với số tiền 252.000 đồng và tỉnh Sóc Trăng với số tiền 252.000 đồng. Theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai trúng được số tiền 3.000.000 đồng, tỉnh Sóc Trăng trúng được số tiền 1.000.000 đồng, thành phố Cần Thơ trúng được số tiền 3.500.000 đồng, trong đó có phần số đề H trực tiếp mua từ L trúng được số tiền 1.000.000 đồng.

Những người đã mua số đề của H cụ thể như sau:

- Nguyễn T sử dụng số điện thoại 0949752133 để nhắn tin mua số đề từ H theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với tổng số tiền 3.888.000 đồng. Tuy nhiên, H khuyến mãi số tiền 728.000 đồng chỉ thu của T số tiền 3.160.000 đồng, kết quả T trúng đề được số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền mua số đề, T thua số tiền 160.000 đồng và số tiền này chưa trả cho H.

- Đối tượng LÊ V, sinh năm 1983, ngụ Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh sử dụng số điện thoại 0378101380 để nhắn tin mua số đề từ H theo kết quả xổ số kiến thiết đài Đồng Nai với tổng số tiền 2.422.000 đồng. Tuy nhiên, H khuyến mãi số tiền 422.000 đồng, chỉ thu của V số tiền 2.000.000 đồng, kết quả V không trúng và đã trả cho H số tiền này.

- Đối tượng Nguyễn D, sinh năm 1980, ngụ Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh sử dụng số điện thoại 0866575138 để nhắn tin mua số đề từ H với tổng số tiền là 954.000 đồng trong đó, theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 342.000 đồng, thành phố Cần Thơ với số tiền 306.000 đồng và tỉnh Sóc Trăng với số tiền 306.000 đồng. Tuy nhiên, H khuyến mãi số tiền 154.000 đồng chỉ thu của đối tượng D số tiền 800.000 đồng, kết quả D trúng được số tiền 500.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ là phần số đề H giữ lại để thầu. Sau khi trừ tiền mua số đề, D thua số tiền 300.000 đồng và đã trả cho H số tiền này.

- Ngoài ra, H còn bán số đề cho đối tượng F (không rõ họ tên, địa chỉ) với tổng số tiền 1.351.000 đồng trong đó, theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 631.000 đồng, thành phố Cần Thơ với số tiền 360.000 đồng và tỉnh Sóc Trăng với số tiền 360.000 đồng. Tuy nhiên, H khuyến mãi số tiền 251.000 đồng chỉ thu của F 1.100.000 đồng, kết quả F trúng được số tiền 2.500.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ và 1.000.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng. Sau khi trừ tiền mua số đề, H thua số tiền 2.400.000 đồng và H chưa trả số tiền này cho F.

Như vậy, tổng số tiền Trần H đánh bạc bằng hình thức làm thầu, mua, bán số đề ngày 05/5/2021 là 18.371.000 đồng, trong đó, tiền mua, bán số theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai số tiền 7.535.000 đồng, tỉnh Sóc Trăng số tiền 918.000 đồng và thành phố Cần Thơ số tiền 918.000 đồng; tiền trúng số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai là 3.000.000 đồng, thành phố Cần Thơ là 5.000.000 đồng, tỉnh Sóc Trăng là 1.000.000 đồng. Quá trình bán số đề rồi chuyển lại cho L để hưởng tiền hoa hồng từ tháng 02/2021 đến khi bị bắt, H hưởng lợi mỗi ngày với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tùy theo kết quả thắng thua nhiều hoặc ít, tổng số tiền H thu lợi bất chính là 9.000.000 đồng.

- Nguyễn L: Ngày 05/5/2021, L sử dụng số điện thoại 0866467352 để nhận số đề từ H giao số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với tổng số tiền là 7.535.000 đồng, thành phố Cần Thơ với tổng số tiền là 792.000 đồng, tỉnh Sóc Trăng với tổng số tiền là 792.000 đồng. Theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai trúng được số tiền 3.000.000 đồng; tỉnh Sóc Trăng trúng được số tiền

1.000.000 đồng; thành phố Cần Thơ trúng được số tiền 3.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền L sử dụng đánh bạc bằng hình thức làm thầu bán số đề là 16.619.000 đồng. Quá trình làm thầu bán số đề từ tháng 02/2021 đến khi bị bắt, L mỗi ngày trả cho H số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tùy theo kết quả thắng thua nhiều hoặc ít, sau khi trừ tiền thắng, thua, mỗi ngày L thu lợi được số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, tổng số tiền L thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, Triệu K, Phan C và đối tượng Dương N khai nhận có hành vi mua, bán số đề cụ thể như sau:

- Ngày 05/5/2021, Phan C sử dụng số điện thoại di động Oppo A9, màu xanh - đen, có gắn sim thuê bao số 0869042324 để bán số đề với tổng số tiền 3.541.200 đồng, trong đó, theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai số tiền 3.224.400 đồng, tỉnh Sóc Trăng số tiền 158.400 đồng và thành phố Cần Thơ số tiền 158.400 đồng. Sau đó, C gửi tin nhắn đến số điện thoại 0825283152 của K giao lại các con số đề để thầu với tổng số tiền là 2.141.400 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai, đồng thời C giữ lại các số đề để thầu với tổng số tiền là 1.399.800 đồng, trong đó, theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai số tiền 1.083.000 đồng, tỉnh Sóc Trăng số tiền 158.400 đồng, thành phố Cần Thơ số tiền 158.400 đồng. Kết quả, C trúng được số tiền 2.020.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai.

Cụ thể Triệu K và các đối tượng đã mua số đề của C như sau:

- Triệu K ngoài nhận thầu số đề do C giao với tổng số tiền là 2.141.400 đồng, đồng thời K còn mua lại số đề từ C với tổng số tiền 1.347.000 đồng trong đó, theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai với số tiền 1.030.200 đồng, thành phố Cần Thơ với số tiền 158.400 đồng và tỉnh Sóc Trăng với số tiền 158.400 đồng, kết quả K trúng được số tiền 1.000.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai. Như vậy, tổng số tiền K sử dụng đánh bạc bằng hình thức làm thầu, mua, bán số đề ngày 05/5/2021 là 6.508.400 đồng, trong đó, tiền mua, bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai số tiền 3.171.600 đồng, tỉnh Sóc Trăng số tiền 158.400 đồng, thành phố Cần Thơ số tiền 158.400 đồng; tiền trúng số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai là 3.020.000 đồng. Quá trình làm thầu bán số đề và chuyển số đề lại cho C làm thầu từ tháng 4/2021 đến khi bị bắt, do K và C là mẹ con ruột, chia số đề cho nhau để cùng làm thầu nhưng không có chia tiền hoa hồng cho nhau, mỗi ngày K thu lợi được số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tùy theo kết quả thắng thua nhiều hoặc ít, tổng số tiền K thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng.

- Đối tượng Dương N, sinh năm 1988, ngụ ấp Đ, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gửi tin nhắn mua số đề cho C với tổng số tiền là 1.006.200 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, C khuyến mãi số tiền 86.200 đồng chỉ thu của N số tiền 920.000 đồng, kết quả N không trúng và đã trả cho C số tiền này.

- Ngoài ra, C còn bán số đề cho đối tượng G (không rõ họ tên, địa chỉ) với tổng số tiền 1.188.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, C khuyến mãi số tiền 188.000 đồng chỉ thu của G số tiền 1.000.000 đồng, kết quả G trúng được số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi trừ tiền mua số đề, C thua số tiền 500.000 đồng và C đã trả số tiền này cho G.

Như vậy, tổng số tiền C sử dụng đánh bạc bằng hình thức làm thầu, mua, bán số đề ngày 05/5/2021 là 8.061.200 đồng, trong đó, tiền mua, bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai số tiền 3.224.400 đồng, tỉnh Sóc Trăng số tiền 158.400 đồng, thành phố Cần Thơ số tiền 158.400 đồng; tiền trúng số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai là 4.520.000 đồng. Quá trình làm thầu bán số đề và chuyển số đề lại cho K làm thầu từ tháng 4/2021 đến khi bị bắt, do C và K là mẹ con với nhau nên, chia số đề cho nhau để cùng làm thầu nhưng không có chia tiền hoa hồng cho nhau, mỗi ngày C thu lợi được số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tùy theo kết quả thắng thua nhiều hoặc ít, tổng số tiền C thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác được áp dụng:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần H, Nguyễn T, Triệu K và Phan C thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trong cùng ngày nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần H, Nguyễn T, Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C, Triệu N và Nguyễn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Kết quả kê biên tài sản:

- Kê biên của bị cáo Trần H tài sản thửa đất số 357, tờ bản đồ số 42, diện tích 3732,1m^2, tọa lạc tại xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Kê biên của bị cáo Triệu K tài sản thửa đất số 33, tờ bản đồ số 7, diện tích 900m^2, tọa lạc tại xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Kê biên của bị cáo Triệu S tài sản thửa đất số 317, tờ bản đồ số 42, diện tích 503,6m^2, tọa lạc tại xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo Trần H có tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 58, tờ bản đồ số 42, diện tích 4409,1m^2 và bị cáo Triệu S có tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 2086, tờ bản đồ số 05, diện tích 5000m^2 cùng tọa lạc tại xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh nhưng đã thế chấp ngân hàng nên không tiến hành kê biên.

- Các bị cáo Nguyễn T, Triệu B, Phan C, Triệu N và Nguyễn L không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dương Minh Châu không tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSDMC ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần H về các tội "Đánh bạc" và "Gá bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn T, Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C, Triệu N và Nguyễn L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố rút một phần cáo trạng đối với truy tố bị cáo Trần H về tội "Gá bạc", giữ nguyên phần quyết định truy tố còn lại đối với tất cả các bị cáo. Xác định các bị cáo Trần H, Nguyễn T, Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C, Triệu N và Nguyễn L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu B từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu S từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 đến 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 đến 20 triệu đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, ghi nhận Kiểm sát viên giữ quyền công tố rút 01 phần cáo trạng số 82/CT-VKSDMC ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu đối với phần truy tố bị cáo Trần H về tội "Gá bạc", giữ nguyên phần quyết định truy tố còn lại đối với các bị cáo. Kiểm sát viên giữ quyền công tố xác định truy tố các bị cáo Trần H, Nguyễn T, Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C, Triệu N và Nguyễn L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, việc rút một phần truy tố của đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh tụng tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Từ khoảng tháng 02/2021, bị cáo Trần H khai nhận sử dụng mảnh đất trống phía trước nhà mà Huê đang sinh sống và có trách nhiệm trông coi, quản lý tọa lạc tại Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, cho các đối tượng đánh bạc thắng, thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính thông qua việc thu tiền xâu của người làm cái từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khoảng 21 giờ 05/5/2021, H chuẩn bị tấm bạt ngồi và bài tây cho Nguyễn T mượn địa điểm trên để làm cái đánh bài cào thắng thua bằng tiền cùng với các bị cáo Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C, Triệu N và Trần H thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.400.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn T, Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C, Triệu N, Trần H đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Ngoài hành vi trên, các bị cáo còn tham gia đánh bạc với hình thức mua bán số đề vào ngày 05/5/2021, cụ thể như sau:

- Bị cáo Trần H mua bán số đề với bị cáo Nguyễn L, Nguyễn T, LÊ V, Nguyễn D và đối tượng tên F với số tiền mua bán và trúng đề tổng cộng là 18.371.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn L nhận thầu số đề từ bị cáo H và bán số đề với số tiền tổng cộng là 16.619.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Tranh T mua và trúng số đề là 6.888.000 đồng, LÊ V mua số đề là 2.422.000 đồng, Nguyễn D mua và trúng số đề là 1.454.000 đồng, đối tượng F mua và trúng số đề là 4.851.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời

khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần H, Nguyễn T và Nguyễn L đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phan C mua bán số đề với bị cáo Triệu K, Dương N và đối tượng G với số tiền mua bán và trúng đề tổng cộng là 8.016.200 đồng, trong đó bị cáo Triệu K nhận thầu số đề từ bị cáo C, mua lại số đề và tiền trúng số để tổng cộng là 6.508.400 đồng, Dương N mua số đề là 1.006.200 đồng, đối tượng G mua và trúng số đề là 2.688.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phan C và Triệu K đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Đối với LÊ V, Nguyễn D và Dương N có hành vi mua số để với tổng số tiền mua và trúng số đề dưới 5.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Do đó Công an huyện Dương Minh Châu đã ra quyết định sử phạt vi phạm hành chính đối với mỗi đối tượng bằng hình thức phạt tiền là 350.000 đồng.

- Đối với đối tượng F và G, Công an huyện Dương Minh Châu chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa thể làm việc, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần H, Nguyễn T, Triệu K và Phan C đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" đối với hành vi đánh bài cào và mua bán số đề. Do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C tại thời điểm phạm tội thì đang mang thai được 05 tháng, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là phụ nữ có thai" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo là ngang nhau, cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và nhân thân của các bị cáo để xác định mức độ thực hiện tội phạm của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho từng bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần H có hành vi tham gia đánh bạc và mua bán số đề với số tiền 18.371.000 đồng. Cho nên bị cáo Huê phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn T có hành vi làm cái đánh bạc và mua số đề với số tiền 6.888.000 đồng. Cho nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Đối với các bị cáo Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C, Triệu N có số tiền dùng vào việc đánh bạc là gần tương đương nhau. Cho nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình, nhưng thấp hơn bị cáo Huê và T. Riêng đối với bị cáo K và C có hành vi mua bán số đề nên phải chịu mức hình phạt tương xứng và cao hơn các bị cáo B, S, N.

Đối với bị cáo Nguyễn L có hành vi mua bán số đề với số tiền 16.619.000 đồng, cho nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, đối với vụ án này toàn bộ các bị cáo là người thân thích, ruột thịt. Bị cáo H là mẹ ruột của hai bị cáo Triệu B, Triệu N. Hai bị cáo Triệu K, Triệu S là chị em ruột, là em chồng của bị cáo H, là cô ruột của bị cáo B, N. Bị cáo C là con ruột của bị cáo K, bị cáo L là chồng của bị cáo B và là con rể của bị cáo H. Do bị cáo N lấy chồng ở xa (tỉnh Thái Nguyên) về thăm cha mẹ nên cùng rủ nhau chơi đánh bài. Chỉ riêng bị cáo T là người ngoài, nên khi lượng hình cũng xét xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Đồng thời các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, do đó áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Xét thấy các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Huê, T, B, K, S đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2021 đến ngày 16/7/2021 tổng cộng là 72 ngày, được chuyển đổi thành 216 ngày cải tạo không giam giữ (tương đương 07 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ), nên được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo.

Ngoài ra cần phạt bổ sung đối với các bị cáo một khoản tiền để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 104 lá bài tây, 05 bộ bài tây, 01 tấm manh nhựa là công cụ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động của các bị cáo Huê, K, T, C dùng để sử dụng trong việc ghi số để nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, đối với điện thoại di động của bị cáo B không liên quan đến vụ án nên cần hoàn trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 19.400.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bài cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên trong quá trình bắt quả tang thì số tiền thu giữ trên người các bị cáo để dùng vào việc đánh bạc và số tiền thu trên chiếu bạc tổng cộng là 18.500.000 đồng, do đó tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.500.000 đồng trong tổng số tiền hiện đang thu giữ là 25.520.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo Triệu B 5.000.000 đồng và bị cáo Triệu K 2.020.000 đồng, do các số tiền này các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền các bị cáo Huê, L, T, C, K ghi số đề cần buộc các bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huê, K, C và L tự khai nhận về số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán số đề, đồng thời các bị cáo tự nguyện chấp nhận nộp lại. Do đó buộc các bị cáo Huê, K, C và L nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với các lệnh kê biên tài sản cần tiếp tục thực hiện để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần H, Nguyễn T (Lùn), Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C (Xinh), Triệu N và Nguyễn L phạm tội "Đánh bạc".

2/ Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ (được khấu trừ 07 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo phải chấp hành 10 (mười) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn T (Lùn) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ (được khấu trừ 07 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo phải chấp hành 10 (mười) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Triệu K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ (được khấu trừ 07 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan C (Xinh) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 36 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Triệu B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (được khấu trừ 07 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo phải chấp hành 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Triệu S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (được khấu trừ 07 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo phải chấp hành 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Thị Cầm N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao các bị cáo Trần H, Nguyễn T (Lùn), Triệu B, Triệu K, Nguyễn L, Triệu S, Phan C (Xinh) và Nguyễn L cho Ủy ban nhân xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 104 lá bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 tấm manh nhựa màu trắng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.500.000 đồng.

- Hoàn trả cho bị cáo Triệu B số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO A52, màu xanh – trắng, số Imei 1: 860777053886695, số Imei 2: 860777053886687. Tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Triệu K 01 điện thoại di động Realme, màu xanh, số Imei 1: 867977051149319, số Imei 2: 867977051149301. Hoàn trả cho bị cáo K số tiền 2.020.000 đồng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Trần H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A21s, màu đen, số Imei 1: 353996320628243, số Imei 2: 354281940628249.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note10 Lite, màu bạc, số Imei 1: 353676111522033, số Imei 2: 353677111522031.

- Tịch thu của bị cáo Phan C (Xinh) 01 điện thoại di động OPPO A9, màu xanh - đen, số Imei 1: 860028042247635, số Imei 2: 860028042247627.

(Các vật chứng và tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đang quản lý theo biên bản giao, nhân vật chứng ngày 10/12/2021)

- Buộc các bị cáo phải nộp tiền để sung vào ngân sách Nhà nước cụ thể như sau: Bị cáo Trần H nộp số tiền 12.008.000 đồng, bị cáo Nguyễn T nộp số tiền 3.888.000 đồng, bị cáo Triệu K nộp số tiền 8.488.400 đồng, bị cáo Phan C nộp số tiền 8.399.800 đồng, bị cáo Nguyễn L nộp số tiền 21.119.000 đồng.

Tiếp tục thực hiện các Lệnh kê biên tài sản số 22, 23, 24/LKBTS ngày 25/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần H, Nguyễn T, Triệu B, Triệu K, Triệu S, Phan C (Xinh), Triệu N và Nguyễn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục thi hành án dân sự Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy